

Số: 72/2024/QĐST-HNGĐ

T, ngày 08 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 66/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thúy N, sinh năm 1999.

HKTT: Thôn N, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990.

HKTT và chỗ ở: Thôn N, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 66/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thúy N và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thúy N và anh Nguyễn Văn Đ thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Chị N và anh Đ có 03 con chung là cháu Nguyễn Đại P, sinh ngày 10/7/2011; cháu Nguyễn Đại B, sinh ngày 10/7/2011 và cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 15/4/2016. Giao chị Nguyễn Thúy N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo

dục cháu Nguyễn Đại B và giao anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Đại P và cháu Nguyễn Anh T đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị N và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên không xem xét. Chị N và anh Đ có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

2.3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị N và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4. *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thúy N tự nguyện nộp cả án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị N đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016171 ngày 15 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội. Trả lại chị Nguyễn Thúy N 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã H, huyện T,
- TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đoàn Lan Hương